

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Liên Minh năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Kế hoạch được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, của Xã và yêu cầu từ tình hình thực tiễn sau sáp nhập, cụ thể:

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Các chiến lược, Chương trình quốc gia về Chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, dữ liệu quốc gia và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06).
- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025.

1. Các Quyết định, Kế hoạch của xã

- Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 08/08/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Liên Minh.
- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/08/2025 của UBND xã Liên Minh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn

Yêu cầu cấp bách về việc hợp nhất, đồng bộ hệ thống chính quyền số, đảm bảo vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả khi xã Liên Minh mới chính thức đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác của xã, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- 100% nhiệm vụ của tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên;
- 100% các cơ quan, đơn vị, thôn xóm xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) trong phạm vi, địa bàn quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.

2.2. Về hạ tầng số

- Phân đầu phủ sóng 5G đạt tối thiểu trên 60% dân số;
- Phân đầu 60% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps.
- Phân đầu 100% các cơ quan nhà nước có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

2.3. Về nhân lực số

- Phân đầu tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản đạt 100%;
- Tỷ lệ cán bộ, công chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt tối thiểu 80%;
- Phân đầu 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số;
- 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số;
- 80% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn giáo dục có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- 100% các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung trên địa bàn được kết nối với CSDL quốc gia theo lộ trình, yêu cầu của tỉnh, của Chính phủ;
- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung trên địa bàn được kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia theo lộ trình, yêu cầu của tỉnh, của Chính phủ.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây đạt tối thiểu 40%;
- Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hoá và liên thông với tỉnh, Trung ương đạt tối thiểu 50%.
- Tỷ lệ dữ liệu của các phòng, ban, được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh đạt tối thiểu 60%;

2.5. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%;

- Phần đầu 100% các cơ quan nhà nước thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ;

- Phần đầu triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Duy trì Hệ thống xác thực tập trung SSO; Hệ thống giám sát, bảo vệ, tổ chức ứng cứu, xử lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC);

2.6. Về Chính quyền số

- Phần đầu 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định;

- Phần đầu 80% công việc tại cấp xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia;

- 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức DVCTT toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% DVCTT có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt tối thiểu 80%;

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%;

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp DVCTT, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%;

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95%;

- Phần đầu tỷ lệ TTHC liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến đạt 100%;

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá đạt tối thiểu 80%.

2.7. Về kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số đạt tối thiểu 50%;

- Phân đầu 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách;

- Hỗ trợ hộ sản xuất kinh doanh, hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc.

- Phát triển mô hình thanh toán điện tử trong các dịch vụ y tế, giáo dục, tài chính thôn.

2.8. Về xã hội số

- Phân đầu tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.

- Phân đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử.

- 100% các cơ sở giáo dục từ cấp tiểu học đến trung học cơ sở trên địa bàn xã triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- 100% các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt;

- 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đạt tối thiểu 80%.

2.9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông

100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã có Trang thông tin điện tử có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng thể chế

*** Nhiệm vụ**

- Thành lập, hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

- Thực hiện rà soát tổng thể, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các chương trình, kế hoạch của xã về thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ (đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) để đảm bảo

tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với bối cảnh và mô hình tổ chức mới của xã. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

*** Giải pháp**

- Người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng các phòng ban, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả chuyển đổi số của đơn vị mình.

- Các phòng ban, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các chương trình, kế hoạch có trách nhiệm chủ động rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh, gửi Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ tổ chức họp Ban chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

2. Hệ thống thông tin dùng chung

*** Nhiệm vụ:**

- Rà soát, nâng cấp, mở rộng các hạ tầng kỹ thuật; hệ thống thông tin dùng chung của xã đảm bảo tối ưu, tiết kiệm, hiệu quả.

*** Giải pháp:**

- Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách cho các nhiệm vụ phục vụ nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin dùng chung trọng tâm, cấp bách.

- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin có kinh nghiệm để tư vấn, triển khai các giải pháp nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chính quyền số.

3. Phát triển, chuẩn hóa và hợp nhất dữ liệu

*** Nhiệm vụ:**

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

*** Giải pháp:**

- Phòng Văn hoá - Xã hội theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về bảo đảm việc khai thác dữ liệu dùng chung đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ công, phát triển Chính quyền số

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai các điểm hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và bưu điện văn hóa xã. Đồng thời, huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, đặc biệt là đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người không có thiết bị công nghệ hoặc hạn chế về kỹ năng số.

*** Giải pháp:**

- Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của DVCTT, hướng tới thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các phương án đặc thù để phục vụ người dân người yếu thế không có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng, thực hiện DVCTT.

5. Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số

*** Nhiệm vụ:**

- Triển khai các chương trình hỗ trợ các hộ kinh doanh, các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, tập trung vào các thế mạnh của xã như nông nghiệp, dịch vụ, công nghiệp.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

*** Giải pháp:**

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số an toàn, tiện ích (VNeID, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số...).

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và phát triển nhân lực

*** Nhiệm vụ:**

- Phối hợp với các đơn vị cấp tỉnh rà soát, phê duyệt cấp độ an toàn và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin của xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các phòng ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, đào tạo lại, đào tạo nâng cao về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sáp nhập.

*** Giải pháp:**

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan cấp trên để tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin của xã theo quy định

- Phối hợp với các cơ quan tổ chức và cấp trên trong việc triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin tương ứng với từng cấp độ, bao gồm an toàn vật lý, an toàn mạng, an toàn ứng dụng và dữ liệu.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Chi tiết tại các Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm; lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã, Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.
- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các phòng ban, cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ về chuyển đổi số được triển khai kịp tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn xã.

- Chủ động thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các phòng ban, cơ quan, đơn vị. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND xã về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương kịp thời đề xuất, báo cáo UBND xã xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ, lộ trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Chủ trì hướng dẫn, đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Chương trình cải cách hành chính với Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan triển khai tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức của xã.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch.

- Đôn đốc, giám sát việc thực hiện số hóa TTHC.

- Đảm bảo các yêu cầu, điều kiện, cơ sở vật chất để số hóa.

- Bám sát các chỉ tiêu về về dịch vụ công trực tuyến để đôn đốc các phòng, ban thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.

5. Phòng Kinh tế xã

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã và tình hình thực tế, tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách xã và vốn đầu tư công ngân sách xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

6. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội, Văn phòng HĐND - UBND xã và các phòng ban, đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các văn bản có liên quan về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã;

- Chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

7. Các phòng ban, cơ quan, đơn vị, thôn xóm

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung của Kế hoạch, chủ động rà soát, cập nhập, điều chỉnh Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị, mình để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành;

- Thực hiện và hướng dẫn đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả;

- Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số yêu cầu tuân thủ nguyên tắc kế thừa, tiếp tục phát huy các thành tựu, kết quả đã đạt được và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, thôn xóm, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tuân thủ các quy định về quản lý nguồn vốn, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị thủ trưởng các phòng ban, cơ quan, đơn vị, thôn xóm nghiêm túc tổ chức hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét, quyết định. Định kỳ hằng tháng (trước ngày 25), hằng quý (trước ngày 25 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 10/12) các cơ quan, đơn vị, thôn xóm báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình;
- TT Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ VN xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, thôn xóm;
- Thành viên Tổ công nghệ số;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, PVHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Năng

